TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Văn Bé**
Ông **Nguyễn Hồng Quân**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Thi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Xuân Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST- HS, ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS, ngày 01/9/2021 và thông báo dời lịch xét xử vụ án số: 04/TB-TA, ngày 16/9/2021 đối với bị cáo: **Lê Hữu N,** sinh ngày 19 tháng 4 năm 1993, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị C; Vợ là Nguyễn Thị Thu T; Có 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự *(Ngày 27/4/2020 bị Công an xã Hiếu Tử xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 750.000 đồng; Ngày 21/5/2020 bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 1.000.000 đồng, chưa đóng phạt);* Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 01/4/2021 đến ngày 07/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
Chị **Nguyễn Thị X,** sinh năm 1960;
Nơi cư trú: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Chị **Hồ Thị Mộng G**, sinh năm 1979;
Nơi cư trú: Ấp An T, xã L, huyện V, tỉnh Z.
Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tất cả có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

Chị **Thạch Xuân T**, sinh năm 1992, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Nơi cư trú: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Chị **Huỳnh Thị Cẩm Q**, sinh năm 1979, vắng mặt không lý do;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/3/2021, bị cáo Lê Hữu N đang ở phòng trọ số 06 của nhà trọ K, ấp C, xã P, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh do ông Trần Văn D, sinh năm 1975, ngụ ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, quản lý kinh doanh. Khi đó, bị cáo nảy sinh ý định đến huyện V, tỉnh Z để gặp chị Hồ Thị Mộng G, sinh năm 1979, ngụ ấp An T, xã L, huyện V, tỉnh Z để xin nâng số tiền mà bị cáo đã thế chấp xe mô tô, biển kiểm soát 84H1-192.88 nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài. Do đó, bị cáo đón xe buýt lên thành phố F rồi tiếp tục đón xe khách đến ngã ba V thuộc ấp A, xã L, huyện V, tỉnh Z. Sau khi xuống xe, bị cáo đi vào quán nước để mua nước uống thì bị cáo gặp đối tượng H (Khoảng 30 tuổi, không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) nhưng bị cáo biết H do vào khoảng tháng 05/2020 (Không nhớ ngày cụ thể) bị cáo đã một lần mua ma túy đá của H ở khu vực Cầu Mới, huyện M, tỉnh Z để sử dụng. Khi gặp H, bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng nên bị cáo hỏi H: "Lấy cho em một cái ba", H đồng ý bán ma túy cho bị cáo và bị cáo hỏi H: "Anh còn cái nỏ không, cho em xin một cái", thì H đồng ý. Sau đó, bị cáo ngồi đợi, khoảng 20 phút sau H đưa cho bị cáo 01 (Một) gói nhựa, màu đỏ, được hàn kín hai đầu, mặt ngoài có ghi các chữ và số, bên trong có chứa ma túy đá và một cái nỏ, bị cáo cũng đưa số tiền 300.000 đồng cho H. Sau đó, bị cáo cất giấu ma túy rồi đi tìm bà G nhưng không gặp nên bị cáo đón xe về nhà trọ K. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo về đến nhà trọ và ngủ đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo thức dậy và lấy một lượng ít ma túy đá bỏ vào nỏ để bị cáo sử dụng dần, còn lại một lượng lớn ma túy đá thì bị cáo hàn kín lại để trên thanh giường ở đầu nằm.

Đến khoảng 06 giờ 10 phút ngày 01/4/2021, khi bị cáo đang nằm ngủ trong phòng trọ số 06 thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ 01 (Một) gói nhựa, màu đỏ, được hàn kín hai đầu, mặt ngoài có ghi các chữ và số, bên trong có chứa tinh thể rắn, trong suốt và 01 (Một) cái nỏ bên trong vẫn còn một lượng chất rắn, màu trắng (Nghi là chất ma túy).

Sau khi thu giữ, cơ quan Công an tiến hành niêm phong gói nhựa và cái nỏ, có chứa tinh thể rắn, trong suốt và trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số: 221/KLGĐ, ngày 05/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể rắn trong suốt chứa trong một gói nhựa, màu đỏ, được niêm phong (Ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,2330 gam và chất rắn, màu trắng, chứa trong 01 (Một) ống thủy tinh được niêm phong (Ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, loại

Methamphetamine, khối lượng là 0,1875 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,4205 gam.

Qua làm việc, bị cáo Lê Hữu N thừa nhận gói nhựa và ống thủy tinh chứa tinh thể rắn mà Cơ quan Công an thu giữ, chính là ma túy của bị cáo mua của đối tượng tên Hoàng nhằm mục đích sử dụng.

Ngoài ra, bị cáo Lê Hữu N còn khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 29/3/2021, khi bị cáo đang ở nhà thuộc ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo đi bộ đến cầu Bà L thuộc ấp Đ, xã H, để đón xe ôm đến gần ngã tư đèn xanh đỏ thuộc ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh để tìm người bạn tên Vy ở gần đó (Không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nhưng tìm V không gặp nên bị cáo vào quán nước do chị Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1979, ngụ ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, kinh doanh (Đối diện Trường tiểu học P thuộc ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh), để bị cáo uống cà phê và nằm võng nghỉ ngơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo thức dậy, nhìn về hướng Trường Tiểu học P phát hiện có nhiều người đến đón học sinh tan trường. Khi đó, bị cáo phát hiện bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960, ngụ ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh đến quán nước và dựng xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Novou, màu trắng đen, biển kiểm soát 84H1-192.88, trong quán cà phê, có gắn sẵn chìa khóa và quay đầu xe về hướng huyện K, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, bị cáo còn quan sát thấy có 01 (Một) xe ô tô, loại xe 04 chỗ, màu trắng, đỗ phía bên ngoài. Sau đó, bị cáo quan sát thấy bà T đi vào quán và đi qua Trường Tiểu học P để đón học sinh tan trường thì bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên. Khi bà X vừa đi vào trong cổng trường, bị cáo quan sát không có ai nên bị cáo lén lút lấy trộm xe mô tô của bà X rồi tẩu thoát về hướng huyện K nhưng đi được một đoạn khoảng 200 mét thì bị cáo điều khiển xe mô tô rẽ vào lộ đanl để đi về hướng ấp C, xã P rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Tập N, huyện T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến khu vực thuộc ấp G, xã Tập N thì bị cáo ngừng kiểm tra trong cốp xe nhưng không phát hiện tài sản gì, chỉ có một số loại giấy tờ, bị cáo chỉ giữ lại 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, gắn máy biển kiểm soát 84H1-192.88 mang tên Thạch Xuân T và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị X, còn các loại giấy tờ khác bị cáo ném bỏ. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô, đến ngã ba V gặp bà Hồ Thị Mộng G để mượn của bà G số tiền 4.000.000 đồng, đồng thời bị cáo thế chấp xe mô tô mà bị cáo lấy trộm, đưa cho bà G cất giữ 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, gắn máy, biển kiểm soát 84H1-192.88. Sau đó, bị cáo về nhà trọ K để nghỉ ngơi.

Riêng bị hại Nguyễn Thị X sau khi phát hiện bị trộm tài sản đã trình báo Cơ quan Công an.

Theo kết luận định giá tài sản số: 14/KL.HĐ, ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: Giá trị 01 (Một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Nouvo, biển kiểm soát 84H1-192.88, màu trắng - đen, bánh mâm, thắng đĩa theo giá thị trường tại thời điểm ngày 29/3/2021, giá trị còn lại thành tiền là 12.430.000 đồng.

Đối với đối tượng tên H, có dấu hiệu của tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên

chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Hồ Thị Mộng G không biết việc bị cáo thế chấp xe mô tô là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

Đối với 01 (Một) xe mô tô, hiệu Novou, biển kiểm soát 84H1-192.88 do Thạch Xuân T, sinh năm 1992, ngụ ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, đứng tên chủ sở hữu. Chiếc xe này chị Thạch Xuân T đã cho bà Nguyễn Thị X.

Về vật chứng đồ vật, tài liệu thu giữ gồm có:

- 01 (Một) gói nhựa, màu đỏ, được hàn kín hai đầu, mặt ngoài gói nhựa có chữ và số, bên trong gói nhựa có chứa vật thể rắn, nghi là ma túy (Ký hiệu 01).

- 01 (Một) dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (Một) chai nhựa; 01 (Một) ống thủy tinh, bên trong ống thủy tinh có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy (Ký hiệu 02); 01 (Một) ống hút, màu trắng.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Redme, màu xanh đen, gắn sim 0795.923.286.

- 04 (Bốn) cây tua vít, có kích cỡ khác nhau, trong đó có 03 (Ba) cây vít có cán màu vàng đen và 01 (Một) cây vít không có cán.

- 05 (Năm) bật lửa.

- 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị X.

- Tiền Việt Nam: 50.000 đồng.

- Chị Hồ Thị Mộng G giao nộp 01 (Một) xe mô tô, hiệu Novou, biển kiểm soát 84H1-192.88, có số máy 1DB1235381 và số khung RLCN1DB10EY235373 và 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 84H1 – 192.88 do Thạch Xuân T đứng tên chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964, ngụ ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, giao nộp số tiền là 4.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra Quyết định xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu như sau: Trả cho bà Nguyễn Thị X 01 (Một) xe mô tô, hiệu Novou, biển kiểm soát 84H1–192.88, có số máy 1DB1235381 và số khung RLCN1DB10EY235373; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, gắn máy, biển kiểm soát 84H1-192.88 do Thạch Xuân T đứng tên chủ sở hữu; 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị X.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị X đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Riêng chị Hồ Thị Mộng G yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964, ngụ ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, là mẹ ruột của bị cáo đã trả thay cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng và chị G không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Đối với bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-HS, ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Lê Hữu N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu N thừa nhận:* Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nêu về hành vi vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cáo trạng truy tố bị cáo về tội về tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng, bị cáo không có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm nội dung so với bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận cũng như không có khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định cũng như các hành vi của Cơ quan Công an điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án. Bị cáo yêu cầu được nhận lại 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Redme, màu xanh đen, gắn sim 0795.923.286 vì bị cáo không dùng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội. Đối với 04 (Bốn) cây tua vít, có kích cỡ khác nhau, trong đó có 03 (Ba) cây vít có cán màu vàng đen và 01 (Một) cây vít không có cán, đã qua sử dụng bị cáo không yêu cầu nhận lại.

- *Bị hại chị Nguyễn Thị X trình bày:* Vào ngày 29/3/2021, chị có mất tài sản là 01 (Một) xe mô tô, hiệu Novou, biển kiểm soát 84H1–192.88, có số máy 1DB1235381 và số khung RLCN1DB10EY235373; 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, gắn máy, biển kiểm soát 84H1-192.88 do Thạch Xuân T đứng tên chủ sở hữu và 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị X nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nêu trên và 01 giấy chứng minh nhân dân cho chị X xong. Trong vụ án này chị X không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự chị X yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo, chị yêu cầu xét xử vắng mặt chị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Mộng G khai:* Chị có cho bị cáo mượn số tiền 4.000.000 đồng và có nhận thế chấp 01 (Một) chiếc xe mô tô, hiệu Novou, biển kiểm soát 84H1-192.88 do Thạch Xuân T đứng tên giấy đăng ký xe, chị không biết chiếc xe nêu trên do bị cáo trộm mà có. Chị đã giao chiếc xe mô tô trên và giấy đăng ký xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần và chị đã nhận được số tiền 4.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị C mẹ bị cáo đã khắc phục thay cho bị cáo nên chị không có yêu cầu gì trong vụ án này. Chị yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ (Không có tình tiết tăng nặng) trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 38, 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Tổng hợp hình phạt của hai tội người bị kết án phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 1: Tinh thể rắn trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1814 gam, để trong phong bì niêm phong số: 211/M01 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.
- Gói 2: 01 (Một) ống thủy tinh để trong phong bì niêm phong số: 211/M02 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.
- 01 (Một) dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (Một) chai nhựa và 01 (Một) ống hút, màu trắng đã qua sử dụng.
- 04 (Bốn) cây tua vít, có kích cỡ thước nhau, trong đó có 03 (Ba) cây vít có cán màu vàng đen và 01 (Một) cây vít không có cán, đã qua sử dụng.
- 05 (Năm) bật lửa, đã qua sử dụng.

* Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước tiền Việt Nam: 50.000 đồng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có.

* Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Redme, màu xanh đen, gắn sim 0795.923.286.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Hữu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Hữu N nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại, trong thời gian tạm giam bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng người làm chứng chị Huỳnh Thị Cẩm T vắng mặt không có lý do nhưng có lời khai đầy đủ, rõ ràng tại Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[**2**] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[**3**] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu N đã khai nhận ngày 01/4/2021, bị cáo có tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt phạm tội quả tang, khối lượng là 0,4205 gam và vào ngày 29/3/2021, bị cáo có trộm cắp 01 (Một) chiếc xe mô tô, hiệu Novou, biển kiểm soát 84H1-192.88, trị giá 12.430.000 đồng đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố.

[4] Xét lời khai của bị cáo Lê Hữu N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, kết luận của Hội đồng định giá. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích mua ma túy để sử dụng nên khoảng 06 giờ 10 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại phòng trọ số 06, Nhà trọ K thuộc ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lê Hữu N bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang có hành vi tàng trữ 01 (Một) gói nhựa, màu đỏ, có chứa tinh thể rắn và chất rắn, màu trắng, chứa trong 01 (Một) ống thủy tinh, đều là ma túy, loại Methamphetamine, với tổng khối lượng ma túy là 0,4205 gam. Khoảng 16 giờ ngày 29/3/2021 tại quán nước của chị Huỳnh Thị Cẩm T thuộc ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Lê Hữu N lén lút lấy trộm 01 (Một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Nouvo, biển kiểm soát 84H1-192.88, màu trắng đen, bánh mâm, thắng đĩa, trị giá là 12.430.000 đồng của bà Nguyễn Thị X. Hành vi trên của bị cáo Lê Hữu N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-HS, ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo ra trước tòa về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"* là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Nghiện ma túy là một tệ nạn gây ra những tác hại hết sức nặng nề, tàn phá, hủy hoại rất lớn đối với sức khỏe, gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm khôn lường cho con người và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, hành vi của bị cáo còn xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài, hút chích bị cáo đã phạm tội, để đấu tranh phòng chống có hiệu quả các loại tội phạm này cần xử phạt bị cáo với mức án tù có thời hạn như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do hoàn cảnh gia đình của bị cáo N khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[**6**] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khai ra lần phạm tội trước đó, bị cáo có ông nội tên Lê Văn C được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy và bác ruột tên Lê Văn S là Liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị X đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô nêu trên và 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân cho chị xong và không có yêu cầu nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Mộng G đã nhận được số tiền 4.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị C mẹ bị cáo đã khắc phục thay cho bị cáo nên chị không có yêu cầu nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị C khắc phục thay bị cáo số tiền 4.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không xem xét.

[**8]** Đối với người tên H mà bị cáo N khai bán ma túy cho bị cáo có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với chị Hồ Thị Mộng G không biết việc bị cáo thế chấp xe mô tô là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

[10] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí: Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 38; 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu N 01 (Một) năm tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tổng hợp hình phạt của 02 (Hai) tội bị cáo Lê Hữu N phải chấp hành là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị X đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và 01 giấy chứng minh nhân dân cho chị xong và không có yêu cầu nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Mộng G đã nhận được số tiền 4.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị C mẹ bị cáo đã khắc phục thay cho bị cáo nên chị không có yêu cầu nên không xem xét.

Bà Nguyễn Thị C khắc phục thay bị cáo số tiền 4.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không xem xét.

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy:

- Gói 1: Tinh thể rắn trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1814 gam, để trong phong bì niêm phong số: 211/M01 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

- Gói 2: 01 (Một) ống thủy tinh để trong phong bì niêm phong số: 211/M02 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

- 01 (Một) dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (Một) chai nhựa và 01 (Một) ống hút, màu trắng đã qua sử dụng.

- 04 (Bốn) cây tua vít, có kích cỡ thước nhau, trong đó có 03 (Ba) cây vít có cán màu vàng đen và 01 (Một) cây vít không có cán, đã qua sử dụng.

- 05 (Năm) bật lửa, đã qua sử dụng.

* Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước tiền Việt Nam: 50.000 đồng do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có.

* Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Redme, màu xanh đen, gắn sim 0795.923.286.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/7/2021 giữa Công an huyện Tiểu Cần và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, số tiền 50.000 đồng được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh nộp tại biên lai thu tiền số 0000135, ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Hữu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- CQ THAHS CA H. Tiểu Cần;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tú Trinh